|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**Số: /2025/TT-BVHTTDL**Dự thảo 2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

 **THÔNG TƯ** |  |

**Quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương**

**02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ* *quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định* *về* phân cấp, *phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trình tự, thủ tục thực hiện khi phân cấp, phân định thẩm quyền từ thẩm quyền của cấp huyện cho cấp xã hoặc cấp tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc** phân cấp, **phân định thẩm quyền**

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền, của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Bảo đảm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan, cấp chính quyền địa phương phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân định.

3. Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan, chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa cơ quan, chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương.

4. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

6. Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Bảo đảm tính thống nhất trong tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

8. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển giao do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

**Chương II**

**PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**Mục 1**

**TRONG LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

**Điều 3. Công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình**

1. Việc công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình quy định tại Điều 6 Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2016 Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình thực hiện theo quy định tại khoản 1Phụ lục ban hành kèm theo Thông tưnày.

**Mục 2**

**TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN**

**Điều 4.** **Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện khi có sự thay đổi**

1. Việc điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện khi có sự thay đổi quy định tại Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật xuất bản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-xuat-ban-2012-19-2012-QH13-152712.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và Nghị định số [1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-195-2013-nd-cp-huong-dan-luat-xuat-ban-221230.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank)95/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Xuất bản](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-xuat-ban-2012-19-2012-QH13-152712.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại khoản 2Phụ lục ban hành kèm theo Thông tưnày.

**Điều 5. Cấp, cấp đổi giấy phép thành lập nhà xuất bản**

1. Việc cấp, cấp đổi giấy phép thành lập nhà xuất bản quy định tại Điều 14 và Điều 15 Luật Xuất bản do Cục Xuất bản, In và Phát hành thực hiện. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có thẩm quyền thu hồi giấy phép theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Luật Xuất bản.

**Mục 3**

**TRONG LĨNH VỰC THỂ THAO**

**Điều 6. Tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng**

Việc tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thể dục, Thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

**Điều 7. Tổ chức giải thi đấu thể thao thành tích cao**

Việc tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Thể dục, Thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

**Điều 8. Phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao**

1. Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Thể dục, Thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

2. Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao trong trường hợp chưa thành lập liên đoàn thể thao quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Thể dục, Thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

**Điều 9. Ban hành luật thi đấu của môn thể thao**

Việc quyết định ban hành luật thi đấu của môn thể thao hoặc quyết định áp dụng luật thi đấu của môn thể thao do liên đoàn thể thao quốc tế ban hành trong trường hợp môn thể thao chưa có liên đoàn quy định tại khoản 2 Điều 38a Luật Thể dục, Thể thao được bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

**Mục 4**

**TRONG LĨNH VỰC BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT**

**Điều 10.** **Phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu nhập khẩu**

1.Việc cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu nhập khẩu do các tổ chức thuộc cơ quan trung ương nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan trung ương có trụ sở chính thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép do các tổ chức thuộc cơ quan trung ương nhập khẩu thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL như đối với bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu nhập khẩu thucộ thẩm quyền cấp phép của Sở Văn hóa, THể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

**Chương III**

**PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA,**

**THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**Mục 1**

**TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH**

**Điều 11.** **Trách nhiệm trong quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn**

Việc thực hiện trách nhiệm quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

**Điều 12. Tiếp nhận báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã**

1. Việc tiếp nhận báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã định kỳ và đột xuất theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục tiếp nhận báo cáo theo quy định tại khoản 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Mục 2**

**PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC**

**THỂ DỤC, THỂ THAO**

**Điều 13.** **Quản lý nhà nước, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với** **Trung tâm văn hóa, Thể thao cấp xã**

1. Việc quản lý nhà nước đối với đối với Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã do Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp tỉnh thực hiện.

2. Việc chỉ đạo hướng dẫn về nghiệp vụ đối với Trung tâm văn hóa, Thể thao cấp xã quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện.

**Điều 14.** **Tiếp nhận báo cáo về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở**

1. Việc tiếp nhận báo cáo bằng văn bản về việc tổ chức Giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 15. Tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng**

Việc tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng do Ủy ban nhân cấp tỉnh thực hiện.

**Mục 3**

**TRONG LĨNH VỰC QUẢNG CÁO**

**Điều 16.** **Tiếp nhận văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo và văn bản yêu cầu chỉnh sửa (nếu có)**

Việc tiếp nhận văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo và văn bản yêu cầu chỉnh sửa (nếu có) để phối hợp trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

a) Được cấp có thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần thông tư này;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quy định tương ứng trong Thông tư này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trường hợp sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính dẫn đến thay đổi tên gọi của Ủy ban nhân dân cấp xãthì thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trường hợp đã tiếp nhận hồ sơ nhưng chưa giải quyết xong hoặc đã giải quyết xong nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần xử lý thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnhcó trách nhiệm phân công Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xãnơi cư trú của cá nhân hoặc nơi đặt trụ sở giao dịch của tổ chức, doanh nghiệp đang có hồ sơ cần giải quyết hoặc để tiếp tục giải quyết, xử lý.

3. Đối với những địa bàn cấp huyện chấm dứt hoạt động mà dịch vụ công trước đó được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyệnthì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, sửa lỗi sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp xã nơi tiếp nhận dịch vụ công.

4. Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ; - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương Đảng;- Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp; - Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; - Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL; - Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL;- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL; - Lưu: VT, PC, QC(200). | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Văn Hùng** |

 |  |